

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌK TỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHU CẦU KINH PHÍ TĂNG THÊM THEO NGHỊ ĐỊNH 16/2025/NĐ-CP NGÀY 04/02/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
NĂM 2025

(Theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Ngọk Tự)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Biên chế được cấp thẩm quyền giao	Tổng biên chế có mặt đến ngày 22/9/2025	Mức phụ cấp/ 1tháng (theo 72/2020/NĐ-CP ngày 30/06/2025)	Mức phụ cấp/ 1tháng (theo NĐ16/2025/ NĐ-CP ngày 04/02/2025)	Mức chênh lệch/1 tháng	Số tháng	Tổng nhu cầu kinh phí năm 2025
A	B	1	2	3	4	5=(4-3) x 2	6	7=5 x 6
A	Tổng kinh phí tháng 04/2025 đến tháng 06/2025							11,373
I	Chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ	28	28					10,86
1	Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã; Chỉ huy trưởng	4	4	0,3576	0,5616	0,816	3	2,45
2	Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã	4	4	0,3278	0,51480	0,748	3	2,24
3	Trung đội trưởng dân quân cơ động	2	2	0,298	0,46800	0,340	3	1,02
4	Thôn đội trưởng	11	11	0,1788	0,28080	1,122	3	3,37
5	Khẩu đội trưởng	1	1	0,149	0,234	0,085	3	0,26

6	Tiểu đội trưởng	6	6	0,149	0,234	0,510	3	1,53
II	Chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng							0,51
1	Trung đội trưởng Dân quân cơ động	2	2	0,149	0,234	0,170	3	0,51
B	Tổng kinh phí từ tháng 07/2025 đến tháng 12/2025							18,054
I	Chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ	24	24					17,03
1	Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã; Chỉ huy trưởng	2	2	0,3576	0,5616	0,408	6	2,45
2	Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã	2	2	0,3278	0,5148	0,374	6	2,24
3	Trung đội trưởng dân quân cơ động	2	2	0,298	0,468	0,340	6	2,04
4	Thôn đội trưởng	11	11	0,1788	0,2808	1,122	6	6,73
5	Khẩu đội trưởng	1	1	0,149	0,234	0,085	6	0,51
6	Tiểu đội trưởng	6	6	0,149	0,234	0,510	6	3,06
II	Chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng							1,02
1	Trung đội trưởng Dân quân cơ động	2	2	0,149	0,234	0,170	6	1,02
	Tổng cộng (A+B)							29,427